

Số: *20* /2020/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công
tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính
thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 200/TTr-VPUB ngày 10 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

thành Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Điều 2. Vị trí, chức năng và trụ sở của Trung tâm

1. Vị trí:

Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị hành chính đặc thù thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Chức năng:

a) Tham mưu, giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tham gia đề xuất các giải pháp hiện đại hóa nền hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm điện tử nhằm tin học hóa tất cả các giao dịch hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến;

b) Là đầu mối tập trung để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở: Số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số

01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhân sự và kinh phí hoạt động của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm:

- a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc;
- b) Giám đốc Trung tâm là Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- c) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm;
- d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức và tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm:

- a) Bộ phận Nghiệp vụ kiểm soát;
- b) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả;
- c) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp;
- d) Bộ phận Tư vấn và Hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính.

3. Nhân sự làm việc tại Trung tâm:

- a) Công chức chuyên trách của Trung tâm: Biên chế công chức chuyên trách của Trung tâm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm, nằm trong tổng số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và kế hoạch biên chế công chức của Trung tâm, báo cáo Chánh Văn phòng

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Công chức, viên chức do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh cử đến làm việc theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyên ngạch, bổ nhiệm ngạch, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kinh phí hoạt động của Trung tâm

Kinh phí hoạt động của Trung tâm do ngân sách của tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo Trung tâm bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm theo quy định; chỉ đạo việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm, tổng hợp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

b) Chỉ đạo việc xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc, Phó Giám đốc và các công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Thẩm định Đề án vị trí việc làm của Trung tâm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

b) Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện về tổ chức bộ máy, biên chế công chức và hoạt động của Trung tâm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Hiệu lực thi hành

a) Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

b) Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2697/QĐ-

UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở chuyển giao từ Sở Tư pháp về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; khoản 3 Điều 1 Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Tư pháp; điểm b mục 2.2 khoản 2 Điều 3 Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VBQPPL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CSDLQG về PL - Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CV: HCTC^{Dức}, KSTTHC;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng